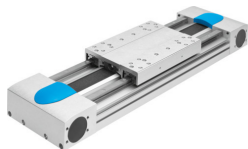


Trục đai răng
EGC-HD-220- -TB
Số bộ phận: 556825

FESTO



Bảng dữ liệu

Đặc tính	Giá trị
Đường kính hiệu quả của bánh răng truyền động	66.21 mm
Hành trình làm việc	50 mm...4750 mm
Kích thước	220
Độ giãn dây đai răng	0.29 %
Bước đai răng	8 mm
Vị trí lắp đặt	bất kì
Dẫn hướng	Thanh dẫn hướng cầu tuần hoàn
Cấu trúc xây dựng	Trục tuyến tính cơ điện với dây đai răng
Loại động cơ	Động cơ bước Động cơ servo
Nguyên tắc đo Hệ thống đo quãng đường	Tương đối
Tăng tốc tối đa	50 m/s ²
Tốc độ tối đa	5 m/s
Thời gian bật	100%
Tuân thủ LABS	VDMA24364 Vùng III
Mức độ bảo vệ	IP40
Nhiệt độ môi trường xung quanh	-10 °C...60 °C
Khoảng khắc của diện tích ly bậc 2	5580000 mm ⁴
Khoảng khắc của khu vực Iz độ 2	35100000 mm ⁴
Mô-men truyền động cực đại	59.58 N m
Lực tối đa Fy	13000 N
Lực tối đa Fz	13000 N
Lực tối đa Fy trục tổng thể	13000 N
Lực tối đa Fz trục tổng thể	13000 N
Fy với tuổi thọ lý thuyết là 100 km (xem xét hướng dẫn thuần túy)	47892 N
Fz với tuổi thọ lý thuyết là 100 km (xem xét hướng dẫn thuần túy)	47892 N
Khả năng chống dịch chuyển không tải tối đa	123.8 N
Thời điểm tối đa Mx	900 N m
Max. Moment My	1450 N m
Mô-men tối đa Mz	1450 N m
Mô men tối đa Mx trục tổng thể	900 N m

Đặc tính	Giá trị
Mô men tối đa My trục tổng thể	1450 N m
Mô men tối đa Mz trục tổng thể	1450 N m
Mx với tuổi thọ lý thuyết là 100 km (xem xét hướng dẫn thuần túy)	3315 N m
Của tôi với tuổi thọ lý thuyết là 100 km (xem xét hướng dẫn thuần túy)	5341 N m
Mz với tuổi thọ lý thuyết là 100 km (xem xét hướng dẫn thuần túy)	5341 N m
Lực nạp tối đa Fx	1800 N
mô-men xoắn truyền động không tải	4.1 N m
Mômen quán tính xoắn Nó	5780000 mm ⁴
Mô-men quán tính khối lượng JH trên mỗi mét hành trình	6.269 kgcm ²
Mômen quán tính khối lượng JL trên kg trọng tải	10.96 kgcm ²
Mô men quán tính khối lượng JO	108.99 kgcm ²
Mômen quán tính khối lượng JW cho ổ trượt bổ sung	80.66 kgcm ²
Nạp liệu không đổi	208 mm/vòng
Tuổi thọ tham khảo	5000 km
Trọng lượng ổ trượt	6317 g
Trọng lượng ổ trượt bổ sung	5498 g
Trọng lượng cơ bản ở hành trình 0 mm	25510 g
Trọng lượng bổ sung cho mỗi hành trình 10 mm	210 g
Hồ sơ vật liệu	Hợp kim nhôm rèn, anốt hóa
Ghi chú vật liệu	Tuân thủ RoHS
Vật liệu nắp truyền động	Hợp kim nhôm rèn, anốt hóa
Ròng rọc vật liệu	thép hợp kim cao không gỉ
Vật liệu các ổ trượt	Hợp kim nhôm rèn, anốt hóa
Chất liệu của thân kẹp đai răng	Đồng berili
Vật liệu đai răng	Polychloroprene với dây thủy tinh và vỏ nylon Polyurethane với dây thép và vỏ nylon